TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **372**/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Phương T**, sinh năm 1991, Đăng ký hộ khẩu: Số 200 P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội, nơi cư trú: Số nhà 11 ngách 12/36 N, phường Phúc Xá, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Lê Hải V**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 200 P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

[2] Chị Trịnh Phương T và anh Lê Hải V có Giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2015; Quyển số 01/2015 ngày 11 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Trung tâm hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trịnh Phương T** và anh **Lê Hải V** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có một con chung là cháu **Lê Đông D**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2016. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Hải V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở.

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Phương T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Chị Thảo được hoàn trả lại 150.000 đồng theo biên lai thu số **5629** ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường N, quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long